



#1 | Sample Strategy

1. **Mã giao dịch:** XAUUSD.

2. **Khung giao dịch:** 1 giờ

3. **Entry Buy:**

- Trend: cấu trúc HH/HL, nằm trên EMA50.
- Trade quality:
 - Hợp lưu bắt buộc: key level + trend line hoặc key level + EMA50
 - TP không vượt key level hoặc trend line khung ngày.
- Trigger: mô hình nến búa/ mô hình nến nhấn chìm/ mô hình nến sao mai/ mô hình 3 lính trắng.

4. **Entry Sell:**

- Trend: cấu trúc LL/LH, nằm dưới EMA50
- Trade quality:
 - Hợp lưu bắt buộc: key level + trend line hoặc key level + EMA50
 - TP không vượt key level hoặc trend line khung ngày.
- Trigger: mô hình nến sao băng/ mô hình nến nhấn chìm/ mô hình nến sao hôm/ mô hình 3 quạ đen.

5. **Stoploss:** dưới (hoặc trên) cản gần nhất.

6. **Takeprofit:** RR cố định = 2.0

7. **Vốn:** 10.000USD.

8. **Rủi ro:** 1%/lệnh = 100usd

9. **Loại lệnh:** market

10. **MDD:** 2%/ngày



#2 | Sample Strategy

1. **Mã giao dịch:** BTCUSD.

2. **Khung giao dịch:** 15 phút

3. **Entry Buy:**

- Trend: cấu trúc HH/HL, nằm trên EMA50.
- Trade quality:
 - Hợp lưu bắt buộc: key level + EMA50
 - TP không vượt key level hoặc trend line khung 1 giờ.
- Trigger: RSI cắt lên đường trung bình.

4. **Entry Sell:**

- Trend: cấu trúc LL/LH, nằm dưới EMA50
- Trade quality:
 - Hợp lưu bắt buộc: key level + EMA50
 - TP không vượt key level hoặc trend line khung 1 giờ.
- Trigger: RSI cắt lên đường trung bình.

5. **Stoploss:** dưới (hoặc trên) cản gần nhất.

6. **Takeprofit:** RR linh động, RR tối thiểu = 1.5

7. **Vốn:** 5.000USD.

8. **Rủi ro:** 1%/lệnh = 50usd

9. **Loại lệnh:** limit 30% khoảng cách SL

10. **MDD:** 2%/ngày



#3 | Sample Strategy

1. **Mã giao dịch:** EURUSD.

2. **Khung giao dịch:** 5 phút

3. **Entry Buy:**

- Trend: cấu trúc HH/HL, nằm trên EMA50.
- Trade quality:
 - Hợp lưu bắt buộc: key level + trend line hoặc key level + EMA50
 - TP không vượt key level hoặc trend line khung 1 giờ
- Trigger: mô hình nến búa/ mô hình nến nhấn chìm/ mô hình nến sao mai/ mô hình 3 lính trắng.

4. **Entry Sell:**

- Trend: cấu trúc LL/LH, nằm dưới EMA50
- Trade quality:
 - Hợp lưu bắt buộc: key level + trend line hoặc key level + EMA50
 - TP không vượt key level hoặc trend line 1 giờ.
- Trigger: mô hình nến sao băng/ mô hình nến nhấn chìm/ mô hình nến sao hôm/ mô hình 3 quạ đen.

5. **Stoploss:** cố định 10 pips

6. **Takeprofit:** RR cố định = 2.0 (20 pips)

7. **Vốn:** 1.000USD.

8. **Rủi ro:** 2%/lệnh = 20usd

9. **Loại lệnh:** market

10. **MDD:** 2%/ngày + 5%/tuần



#4 | Sample Strategy

1. **Mã giao dịch:** USDJPY

2. **Khung giao dịch:** 5 phút

3. **Entry Buy:**

- Trend: nằm trên EMA50.
- Trade quality:
 - Hợp lưu bắt buộc: key level + trend line hoặc key level + EMA50
 - TP không vượt key level hoặc trend line khung 1 giờ
- Trigger: mô hình nến búa/ mô hình nến nhấn chìm/ mô hình nến sao mai/ mô hình 3 lính trắng.

4. **Entry Sell:**

- Trend: nằm dưới EMA50
- Trade quality:
 - Hợp lưu bắt buộc: key level + trend line hoặc key level + EMA50
 - TP không vượt key level hoặc trend line 1 giờ.
- Trigger: mô hình nến sao băng/ mô hình nến nhấn chìm/ mô hình nến sao hôm/ mô hình 3 quạ đen.

5. **Stoploss:** 3 x ATR

6. **Takeprofit:** trailing stop với bước giá = 20 pips.

7. **Vốn:** 2.000USD.

8. **Rủi ro:** 2%/lệnh = 40usd

9. **Loại lệnh:** market

10. **MDD:** 5%/tuần